

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.  
- Căn cứ vào các Điều 55,57,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

-Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 742/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Quang D - sinh năm:1961, địa chỉ:228/22 - đường Phan Chu H, phường F, thành phố X, tỉnh Y và chị Nguyễn Thị Phi Q - sinh năm:1984; địa chỉ: 228/22 - đường Phan Chu H, phường F, thành phố X, tỉnh Y.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang D và chị Nguyễn Thị Phi Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Quang D, chị Nguyễn Thị Phi Q có Một con chung là Trần Phi A - sinh ngày 29-6-2009. Ông D, chị Q thỏa thuận;chị Nguyễn Thị Phi Q là người được quyền trực tiếp nuôi con Trần Phi A.

Chị Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông D cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Q.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phi Q phải nộp 150.000 đồng(Một trăm năm mươi ngàn đồng); ông D được miễn lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang D và chị Nguyễn Thị Phi Q thuận tình ly hôn.

2 - Về con chung: Ông Trần Quang D, chị Nguyễn Thị Phi Q có Một con chung là Trần Phi A - sinh ngày 29-6-2009. Ông D, chị Yền thỏa thuận; chị Nguyễn Thị Phi Q là người được quyền trực tiếp nuôi con Trần Phi A.

Chị Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông D cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Q.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5- Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phi Q phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Q đã nộp theo biên lai số 0001365, ngày 05 tháng 11 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X. Chị Q đã nộp xong lệ phí. Ông Trần Quang D được miễn lệ phí.

6- Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU THẨM PHÁN**

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Y;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố X;
- Chi cục THA dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường F, thành phố X;
- Lưu.